ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 274/CTr-UBND	*Hà Giang, ngày 18 tháng 10 năm 2018*

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
Thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU, ngày 07 tháng 9 năm 2018 của Hội nghị lần thứ 20 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI về tái cơ cấu kinh tế tỉnh Hà Giang đến năm 2030

Thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 07/9/2018 của Hội nghị lần thứ 20 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI, về tái cơ cấu kinh tế tỉnh Hà Giang đến năm 2030. Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang xây dựng, ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết với những nội dung chính như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ trong Nghị quyết thành các phương án, đề án, kế hoạch; đồng thời phân công trách nhiệm cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các cấp, ngành, các đơn vị... nhằm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết đảm bảo chất lượng, đạt hiệu quả cao nhất.

2. Quá trình tổ chức thực hiện phải lồng ghép, gắn với triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, các chương trình, đề án của tỉnh và các chỉ thị, nghị quyết, chỉ đạo khác của Trung ương, của Tỉnh ủy; Thường xuyên bổ sung, cập nhật những chủ trương, nhiệm vụ mới đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn.

3. Tạo sự đồng thuận, nhất trí cao trong nhận thức và hành động của các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị và nhân dân; tập trung sự chỉ đạo của UBND tỉnh; tổ chức phối hợp chặt chẽ giữa các ngành và địa phương để triển khai đồng bộ các mục tiêu của Nghị quyết.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tạo dựng các nền tảng cơ bản cho phát triển dài hạn

1.1 Về hệ thống giao thông

- Đối với tuyến đường nối Hà Giang với cao tốc Nội Bài - Lào Cai: Tập trung làm việc với Bộ Giao thông vận tải và các bộ, ngành Trung ương để sớm trình Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt bổ sung tuyến đường trên vào quy hoạch hệ thống đường cao tốc Việt Nam. Sau khi được đưa vào quy hoạch, tiếp tục đề nghị Thủ tướng Chính phủ cho chủ trương để Bộ Giao thông Vận tải triển khai thủ tục đầu tư theo quy định tại Nghị định 63/2018/NĐ-CP, theo hướng tiêu chuẩn cao tốc. Trước mắt phân kỳ đầu tư: Đoạn Thị trấn Việt Vinh - IC14 (Cao

tốc Hà Nội - Lào Cai) đầu tư trước năm 2030; đoạn Thị Việt Vinh - Cửa khẩu Thanh thủy đầu tư sau năm 2030.

- Đối với các tuyến quốc lộ trên địa bàn tỉnh:

+ Trong giai đoạn 2018 - 2020: Tập trung đầu tư mở rộng mặt đường các tuyến quốc lộ 4C, quốc lộ 4, đường Cột cờ Quốc gia Lũng Cú; đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng cơ bản tuyến quốc lộ 279 (Việt Quang - Nghĩa Đô).

+ Trong giai đoạn 2021 - 2030: Tiếp tục đề nghị Bộ Giao thông Vận tải tiếp tục đầu tư, nâng cấp các tuyến Quốc lộ 2; Quốc lộ 280 (Bắc Mê - Na Hang); Quốc lộ 34 (thành phố Hà Giang - Bắc Mê); Quốc lộ 4[1], quốc lộ 4C (thành phố Hà Giang - Mèo Vạc).

- Đối với hệ thống đường tỉnh: Tập trung gia tăng khả năng kết nối giao thông trong nội tỉnh, vùng động lực kinh tế trọng điểm, nông nghiệp, dược liệu và phát triển du lịch, cụ thể:

+ Trong giai đoạn 2018 - 2020: Đẩy nhanh tiến độ, sớm hoàn thành đưa vào sử dụng các tuyến đường phía Đông sông Lô từ Hà Giang đến Đồng Tâm, Bắc Quang; đường Ngọc Đường - Tùng Bá - Tráng Kìm; đường Nậm Dịch - Nam Sơn - Hồ Thầu.

+ Trong giai đoạn 2021 - 2030: Tập trung tìm kiếm nguồn vốn đầu tư các tuyến đường sau: Bắc Quang - Xín Mần, Yên Bình - Cốc Pài, Vĩnh Tuy - Yên Bình, Yên Minh - Mậu Duệ - Mèo Vạc.

- Đối với các tuyến đường kết nối với cửa khẩu:

+ Trong giai đoạn 2018 - 2020: Đẩy nhanh tiến độ thi công tuyến Km90 (Bắc Quang – Xín Mần) - Mốc 5.

+ Trong giai đoạn 2021 - 2030: Tìm kiếm nguồn vốn đầu tư các tuyến đường đi cửa khẩu Săm Pun, Phó Bảng.

1.2 Về hệ thống y tế, giáo dục

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 161/KH-UBND ngày 22/5/2018, thực hiện Chương trình hành động số 39-CTr/TU ngày 04/5/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25-10-2017 của Hội nghị lần thứ VI Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, về tăng cường công tác bảo vệ chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới; Chú trọng chất lượng khám chữa bệnh, bố trí đội ngũ cán bộ, y, bác sỹ phù hợp với cơ sở vật chất, trang thiết bị đã được đầu tư của các bệnh viện, phòng khám khu vực và y tế tuyến xã; chú trọng phát triển các cơ sở khám chữa bệnh chất lượng cao của khu vực tư nhân.

---

[1] Đã có dự án đầu tư của Bộ Giao thông Vận tải nhưng do kinh phí hạn hẹp nên một số đoạn đang giãn hoãn.

- Tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch số 198/KH-UBND ngày 11/11/2014 của UBND tỉnh, về thực hiện Chương trình số 104-CTr/TU ngày 23/4/2014 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI, về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông, thực hiện phân luồng đào tạo, gắn với giáo dục đạo đức, nhân cách, kỹ năng sống cho học sinh, sinh viên; Triển khai thực hiện tốt các chương trình, đề án, kế hoạch về giáo dục, đào tạo.

1.3 Về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Tập trung rà soát, đánh giá chất lượng và phân loại nguồn nhân lực đối với toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong và ngoài các cơ quan nhà nước; xác định chi tiết nhu cầu về số lượng và chất lượng nguồn nhân lực đối với từng lĩnh vực (nông nghiệp, công nghiệp, du lịch...); xây dựng chiến lược, kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo, nâng cao năng lực, trình độ phù hợp với từng nhóm nhu cầu, đối tượng.

2. Cơ cấu lại ngân sách Nhà nước và nâng cao hiệu quả đầu tư công

- Thực hiện phân cấp quản lý thu, chi ngân sách và quản lý đầu tư công gắn với trách nhiệm giải trình.

- Rà soát, ban hành và sửa đổi các cơ chế chính sách; định mức phân bổ vốn đầu tư, chi thường xuyên từ ngân sách địa phương; định mức kinh tế kỹ thuật, suất đầu tư của các ngành kinh tế.

- Tập trung cải cách thủ tục hành chính; Huy động nguồn thu, tìm kiếm và nuôi dưỡng nguồn thu; đánh giá các nguồn có nguy cơ thất thu từ khu vực phi chính thức; nâng cao năng lực quản lý thuế để tránh gian lận và thất thu thuế.

- Nâng cao chất lượng lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư sử dụng nguồn ngân sách nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước. Kiên quyết không để phát sinh nợ đọng đầu tư xây dựng cơ bản.

- Tiếp tục đẩy mạnh thu hút nguồn vốn ODA, vốn tín dụng và các nguồn xã hội hóa, lồng ghép với nguồn vốn ngân sách nhà nước để tập trung đầu tư một số chương trình, dự án trọng điểm.

- Thực hiện sắp xếp lại tổ chức bộ máy các cơ quan quản lý hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện tinh giản biên chế gắn với tiết kiệm chi ngân sách; cắt giảm các khoản chi, nhiệm vụ chi không hiệu quả để bố trí cho đầu tư phát triển.

- Thực hiện cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập gắn với lộ trình thực hiện tính giá dịch vụ sự nghiệp công; chuyển dần sang phương thức đặt hàng và

đấu thầu đối với một số dịch vụ công; chuyển đổi một số đơn vị sự nghiệp đủ điều kiện sang công ty cổ phần.

- Phát huy hiệu quả của việc mua sắm tập trung, sử dụng chung các nguồn lực để có thể chia sẻ giữa các cơ quan đơn vị; sử dụng tài sản của đơn vị sự nghiệp công lập để cho thuê và liên doanh, liên kết.

- Thực hiện công khai, minh bạch trong phân cấp, quản lý thu, chi ngân sách và sử dụng tài sản công; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong quản lý tài chính - NSNN.

- Kiến nghị với Trung ương sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ các chế độ, chính sách do Trung ương ban hành cho phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

3. Tập trung giải quyết các trục trặc về thông tin dữ liệu, công tác quy hoạch, công tác lập, giao và điều hành kế hoạch.

- Xây dựng một bộ chỉ tiêu phục vụ công tác đánh giá, điều hành đáng tin cậy.

- Phân tích, đánh giá, xác định 03 chỉ tiêu then chốt gồm: Việc làm, Thu ngân sách, Tốc độ tăng tổng sản phẩm bình quân (GRDP) phục vụ công tác điều hành.

- Đổi mới phương pháp tổng hợp, đánh giá, báo cáo, tổ chức thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch.

- Xây dựng một Quy hoạch chung toàn tỉnh đảm bảo đúng Luật Quy hoạch có tính khả thi và độ linh hoạt cao; thiết lập cơ chế quản lý quy hoạch tập trung một đầu mối.

- Xây dựng phương án giám sát, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của 9 nhóm trong đề án Tái cơ cấu kinh tế của tỉnh.

4. Tạo dựng cơ chế khuyến khích cho cán bộ công chức viên chức (CBCCVC) làm việc gắn với chủ trương sắp xếp lại bộ máy theo Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 và Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII

- Tổ chức sắp xếp lại bộ máy theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả gắn với tinh giản biên chế.

- Đẩy mạnh phân cấp, giao quyền, ủy quyền gắn với trách nhiệm giải trình.

- Xây dựng cơ chế về tài chính để cải thiện động lực cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc

- Xây dựng cơ chế và sự ủng hộ cho phép người cán bộ, công chức, viên chức mạnh dạn, dám nghĩ dám làm, dám đi vào vùng xám, vì lợi ích chung

- Xây dựng cơ chế trách nhiệm của người đứng đầu.

5. Tạo khuyến khích, động cơ thoát nghèo cho hộ nghèo

- Đổi mới công tác truyền thông, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện giúp người dân thay đổi tư duy trong xóa đói giảm nghèo.

- Thực hiện phân loại đối tượng nghèo; Rà soát, lựa chọn các chính sách hỗ trợ đảm bảo hiệu quả, phù hợp với từng loại đối tượng nghèo.

- Minh bạch, công khai dữ liệu liên quan đến chính sách giảm nghèo.

- Nghiên cứu, đề xuất phương án trao quyền cho người nghèo và cộng đồng nghèo trong việc quyết định áp dụng giải pháp nào cho vấn đề giảm nghèo để khuyến khích tinh thần tự lực của người dân, không tạo điều kiện cho sự ỷ lại.

- Đề xuất phương án chuyển từ việc cấp phát, cho không người nghèo sang hỗ trợ có điều kiện và cơ chế khuyến khích tăng dần theo mức độ cải thiện của đối tượng nghèo.

6. Cải thiện môi trường kinh doanh và tạo điều kiện để các doanh nghiệp hiện hữu phát triển

- Nâng cao chất lượng hoạt động của doanh nghiệp hiện hữu.

- Đổi mới công tác tư vấn xúc tiến đầu tư để thu hút các doanh nghiệp chiến lược trong các lĩnh vực ưu tiên phát triển của tỉnh.

- Cải thiện khả năng tiếp cận đất đai.

- Rà soát các cơ chế chính sách ưu đãi đầu tư, tăng cường khả năng tiếp cận nguồn lực cho doanh nghiệp.

- Cải thiện chất lượng cơ sở hạ tầng kỹ thuật thiết yếu phục vụ hoạt động của doanh nghiệp

7. Nâng cao năng lực cạnh tranh và sức hấp dẫn cho cụm ngành du lịch

- Tháo gỡ các điểm nghẽn, đồng thời kiến tạo các nền tảng về cơ chế, chính sách thích ứng và hỗ trợ nhằm định hình, thúc đẩy sự phát triển cụm ngành du lịch.

- Ưu tiên khuyến khích, thu hút đầu tư tư nhân, nâng cấp các cấu phần lõi của cụm ngành du lịch, bao gồm: (i) khách sạn, cơ sở lưu trú; (ii) nhà hàng, quán ăn; (iii) các dịch vụ vui chơi, trải nghiệm; và (iv) các hoạt động giải trí, thư giãn.

- Thực hiện việc phân loại, xếp hạng tiềm năng các tài nguyên du lịch để có chính sách bảo tồn, quản lý và khai thác phù hợp; ưu tiên khuyến khích đầu tư vào các tài nguyên du lịch có giá trị nổi trội, kết hợp chiến lược bảo tồn và phát huy các giá trị tài nguyên phục vụ du lịch.

- Xây dựng các sản phẩm và các chuyên đề du lịch hấp dẫn, có giá trị gia tăng cao dựa trên các lợi thế về tài nguyên du lịch; xây dựng và khuyến khích áp dụng bộ 8 tiêu chuẩn PAACDUUN (Bao gồm: Giá cả phù hợp, tính độc đáo, tính bản địa, dễ tiếp cận, tính thuận tiện, tính hữu dụng, tính lâu bền và tính hấp dẫn) cho các sản phẩm du lịch.

- Khuyến khích thu hút đầu tư vào các hoạt động cung ứng, hỗ trợ và có liên quan như: cung cấp thực phẩm, các điểm bán các sản vật địa phương; cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe, thư giãn, nghỉ dưỡng; phát triển các làng nghề truyền thống, dịch vụ vệ sinh môi trường; thông tin liên lạc, truyền thông, internet, v.v...

- Chủ động thiết lập các quan hệ hợp tác, liên kết với các đối tác trong nước và quốc tế; thúc đẩy và thực thi các sáng kiến liên kết vùng trong phát triển du lịch.

- Mở rộng cơ hội, thu hút sự tham gia của cộng đồng và người dân cùng làm du lịch.

- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý du lịch; nâng cao năng lực cán bộ và chất lượng nhân lực quản lý ngành đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ mới; xây dựng các cơ chế điều phối và tác nghiệp hiệu quả giữa các sở, ngành có liên quan.

8. Phát triển sản phẩm nông nghiệp và dược liệu dựa trên giá trị gia tăng

- Tổ chức rà soát, đánh giá lại các khâu trong chuỗi giá trị sản phẩm trong Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Hà Giang giai đoạn 2016-2020.

- Phát triển các sản phẩm chủ lực trong Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp và các sản phẩm đặc sản của địa phương theo chuỗi giá trị, sản xuất theo tiêu chuẩn.

- Phát triển sản xuất lâm nghiệp bền vững gắn với đa dạng sinh học, bảo vệ môi trường sinh thái (Đã có nhà máy chế biến; tập trung phát triển vùng nguyên liệu).

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chuyển giao khoa học kỹ thuật.

- Tháo gỡ khó khăn về quỹ đất - thu hút doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Nâng cao chất lượng về bảo quản, chế biến sản phẩm tạo giá trị gia tăng.

- Mở rộng, tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm.

- Huy động nguồn lực đầu tư cho nông nghiệp.

- Củng cố các hình thức tổ chức sản xuất trong nông nghiệp hoạt động có hiệu quả để tổ chức lại sản xuất.

9. Phát triển kinh tế biên mậu

9.1. Giai đoạn I: Từ 2018 - 2020.

- Tìm kiếm sự đồng thuận và ủng hộ từ Trung ương.

- Tập trung vào công tác cải cách hành chính, tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp xuất nhập khẩu phát triển.

- Rà soát lại công tác quy hoạch đất đai khu kinh tế, dọc tuyến biên giới, khu công nghiệp để thu hút các nhà đầu tư.

- Kết nối mạng lưới giao thông và cơ sở hạ tầng logistics.

- Phát triển hệ thống cửa khẩu, chợ biên giới, các lối mở.

- Tăng cường giao lưu, hợp tác cùng phát triển với tỉnh Vân Nam và Quảng Tây - Trung Quốc.

9.2. Giai đoạn II: Từ 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả nhiệm vụ được phân công tại (giai đoạn I).

- Quy hoạch hệ thống giao thông, phát triển khu cụm công nghiệp và logistic để thu hút đầu tư.

- Tiếp tục tăng cường hoạt động đối ngoại.

(Có biểu phân công nhiệm vụ kèm theo)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Yêu cầu các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện Chương trình này. Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, năm; tổ chức sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện Nghị quyết và báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Tiếp tục tham mưu UBND Tỉnh, triển khai các nội dung theo thỏa thuận hợp tác đã ký kết ngày 03/8/2018 giữa UBND tỉnh với Trường Chính sách công và Quản lý Fulbright.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh theo dõi việc triển khai thực hiện Chương trình; định kỳ tổng hợp báo cáo UBND tỉnh về tình hình thực hiện Chương trình hành động này.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có những phát sinh vướng mắc, các sở, ngành khối tỉnh và UBND các huyện, thành phố kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh Hà Giang;
- Các Ban Xây dựng Đảng Tỉnh ủy;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Huyện ủy các huyện và TU TPHG;
- UBND các huyện/thành phố;
- Trung tâm TT - CB tỉnh;
- Hệ thống Vnptioffice;
- Lưu VT, CVNCTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Sơn

BIỂU PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

(Kèm theo Chương trình hành động số: 274/CTr-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang)

STT	Nội dung	Công việc	Kết quả đầu ra	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian dự kiến hoàn thành
A	**HỆ THỐNG GIAO THÔNG**					
I	Đường nối Hà Giang với cao tốc Nội Bài - Lào Cai	Tham mưu cho UBND tỉnh đề nghị Bộ Giao thông vận tải sớm trình Thủ tướng Chính phủ đưa vào quy hoạch và đẩy nhanh tiến độ phê duyệt chủ trương đầu tư, khởi công xây dựng tuyến nối đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai với Hà Giang.	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chủ trương đầu tư dự án	Sở Giao thông - Vận tải	Sở KHĐT; Sở Tài chính; Sở Tài nguyên - Môi trường; UBND huyện Bắc Quang, Quang Bình và các đơn vị liên quan	Quí II/2019
		Tham mưu cho UBND tỉnh phối hợp với UBND tỉnh Yên Bái, Bộ GTVT đề nghị Thủ tướng Chính phủ cho chủ trương để Bộ GTVT triển khai thủ tục đầu tư	Văn bản cho chủ trương lập dự án đầu tư của Thủ tướng Chính phủ	Sở Giao thông - Vận tải	Sở KHĐT; Sở Tài chính; Sở Tài nguyên - Môi trường; UBND huyện Bắc Quang, Quang Bình và các đơn vị liên quan	2021 - 2025
		Sau khi có chủ trương của Thủ tướng Chính phủ, Bộ GTVT chịu trách nhiệm triển khai đầu tư theo quy định	Quyết định đầu tư	Bộ GTVT	Các Bộ, ngành TW, UBND tỉnh Hà Giang, Yên Bái và các đơn vị liên quan	2021 - 2030
		Tham mưu nguồn kinh phí đền bù, GPMB để triển khai thực hiện dự án tuyến nối Hà Giang với đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai	Quyết định đầu tư trung hạn	Sở KHĐT	Sở Tài chính; Sở GTVT; Sở Tài nguyên - Môi trường; UBND huyện Bắc Quang, Quang Bình và các đơn vị liên quan	2021 - 2025
II	Đối với các tuyến quốc lộ trên địa bàn tỉnh	Tập trung đầu tư mở rộng mặt đường các tuyến quốc lộ: 4C, 4, đường Cột cờ quốc gia Lũng Cú.	Kế hoạch vốn năm 2019	Sở GTVT	Sở KH&ĐT, Sở Tài chính	Trước 31/11/2018
		Đẩy nhanh tiến độ đầu tư XDCB tuyến QL.279 (Việt Quang - Nghĩa Đô).	Kiến nghị Bộ Giao thông vận tải ưu tiên bố trí vốn năm 2019	Sở Giao thông - Vận tải	Sở KH&ĐT, Sở Tài chính	Trước 31/12/2018
		Tham mưu cho UBND tỉnh báo cáo Bộ Giao thông vận tải cho phép đầu tư, nâng cấp các tuyến: Tuyến Quốc lộ 2 đoạn từ Bắc Quang - cửa khẩu Thanh Thủy (cấp kỹ thuật cao hơn cấp đường hiện tại); Quốc lộ 280, Quốc lộ 34, Quốc lộ 4, Quốc lộ 4C (theo quy hoạch được duyệt).	Quyết định cho phép chuẩn bị đầu tư	Sở Giao thông - Vận tải	Sở KHĐT; Sở Tài chính; Sở Tài nguyên - Môi trường; UBND các huyện và các đơn vị liên quan	2021 - 2030
		Lập dự án đầu tư xây dựng sau khi có chủ trương của Bộ Giao thông Vận tải	Quyết định đầu tư	Sở GTVT hoặc các Ban QLDA của Bộ	Sở KHĐT; Sở Tài chính; Sở Tài nguyên - Môi trường; UBND các huyện và các đơn vị liên quan	2021 - 2030
		Thực hiện đầu tư	Hoàn thành đưa dự án vào sử dụng	Sở GTVT hoặc các Ban QLDA của Bộ	Sở KHĐT; Sở Tài chính; Sở Tài nguyên - Môi trường; UBND các huyện và các đơn vị liên quan	2021 - 2030

STT	Nội dung	Công việc	Kết quả đầu ra	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian dự kiến hoàn thành
		Đẩy nhanh tiến độ sớm hoàn thành đưa vào sử dụng các tuyến: Đường phía đông Hà Giang - Đồng Tâm; Ngọc Đường - Tùng Bá - Tráng Kìm;	Tổ chức đấu thầu, lựa chọn nhà thầu để tổ chức thi công	Ban quản lý trọng điểm Tỉnh	Sở KH&ĐT, Sở Giao thông - Vận tải	Đang triển khai (hoàn thành trước 2022)
		Đẩy nhanh tiến độ sớm hoàn thành đưa vào sử dụng các tuyến Nậm Dịch - Nam Sơn - Hồ Thầu; Km90 (BQ-XM) - Mốc 5.	Tiếp tục ưu tiên bố trí vốn năm 2019	BQL công trình giao thông	Sở KH&ĐT, Sở Giao thông - Vận tải	Kế hoạch vốn năm 2019
		* Các dự án đầu tư mới sẽ thực hiện theo trình tự giai đoạn 2021 - 2030.				
		- Tìm kiếm nguồn vốn đầu tư các tuyến đường sau: Bắc Quang - Xín Mần, Yên Bình - Cốc Pài, Vĩnh Tuy - Yên Bình, Yên Minh - Mậu Duệ - Mèo Vạc, Sâm Pun, Phó Bảng.	Nguồn vốn đầu tư	Sở Giao thông - Vận tải	Sở KHĐT; Sở Tài chính; UBND các huyện và các đơn vị liên quan	2021-2030
		- Tham mưu cho UBND tỉnh bố trí nguồn vốn cho các dự án	Quyết định cho phép chuẩn bị đầu tư	Sở KHĐT	Sở GTVT; Sở Tài chính; Sở Tài nguyên - Môi trường; UBND các huyện và các đơn vị liên quan	2021 - 2030
		- Đề nghị cho chủ trương đầu tư các dự án	Quyết định chủ trương đầu tư	Chủ đầu tư (Ban QLDA chuyên ngành, khu vực)	Sở KHĐT; Sở GTVT; Sở Tài chính; Sở Tài nguyên - Môi trường; UBND các huyện và các đơn vị liên quan	2021 - 2030
		- Lập dự án ĐTXD	Quyết định đầu tư	Chủ đầu tư (Ban QLDA chuyên ngành, khu vực)	Sở KHĐT; Sở GTVT; Sở Tài chính; Sở Tài nguyên - Môi trường; UBND các huyện và các đơn vị liên quan	2021 - 2030
		- Thực hiện đầu tư	Hoàn thành đưa dự án vào sử dụng	Chủ đầu tư (Ban QLDA chuyên ngành, khu vực)	Sở KHĐT; Sở GTVT; Sở Tài chính; Sở Tài nguyên - Môi trường; UBND các huyện và các đơn vị liên quan	2021 - 2030
B	HỆ THỐNG Y TẾ	Triển khai thực hiện tốt Kế hoạch số 161/KH-UBND ngày 22/5/2018 về thực hiện CTHĐ số 39-CTr/TU ngày 04/5/2018 của BCH Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25-10-2017 của Hội nghị lần thứ VI BCHTW khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới. Chú trọng chất lượng khám chữa bệnh, bố trí đội ngũ cán bộ, y, bác sỹ phù hợp với cơ sở vật chất, trang thiết bị đã được đầu tư của các bệnh viện, phòng khám khu vực và y tế tuyến xã; chú trọng phát triển các cơ sở khám chữa bệnh chất lượng cao của khu vực tư nhân.	Chương trình, kế hoạch năm 2019 của Sở Y tế	Sở Y tế	Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	Trong tháng 12/2018
C	HỆ THỐNG GIÁO DỤC	Tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch số 198/KH-UBND ngày 11/11/2014 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình số 104-CTr/TU ngày 23/4/2014 của BCH Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của BCH TƯ Đảng khóa XI, về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông, thực hiện phân luồng đào tạo, gắn với giáo dục đạo đức, nhân cách, kỹ năng sống cho học sinh, sinh viên. Triển khai thực hiện tốt các chương trình, đề án, kế hoạch về giáo dục, đào tạo.	Chương trình, kế hoạch năm 2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở GD&ĐT	Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	Trong tháng 12/2018

STT	Nội dung	Công việc	Kết quả đầu ra	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian dự kiến hoàn thành
D	NGUỒN NHÂN LỰC	Tập trung rà soát, đánh giá chất lượng và phân loại nguồn nhân lực đối với toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong và ngoài các cơ quan nhà nước.	Báo cáo đánh giá	Ban tổ chức - Nội vụ	Sở Lao động - TBXH; Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	Qui I/2019
		Xác định chi tiết nhu cầu về số lượng và chất lượng nguồn nhân lực đối với từng lĩnh vực (nông nghiệp, công nghiệp, du lịch...)	Báo cáo	Ban tổ chức - Nội vụ	Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	Qui I/2019
		Xây dựng chiến lược, kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo, nâng cao năng lực, trình độ phù hợp với từng nhóm nhu cầu, đối tượng.	Đề án hoặc kế hoạch	Ban tổ chức - Nội vụ	Sở Lao động - TBXH	Qui II/2019
E	THU - CHI NGÂN SÁCH					
1	Thực hiện phân cấp quản lý thu, chi ngân sách và quản lý đầu tư công gắn với trách nhiệm giải trình	Rà soát, phân cấp quản lý đầu tư XDCB	Quyết định UBND Tỉnh	Sở KH&ĐT	Các sở, ngành, UBND các huyện/TP	Qui I/2019
		Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách cho thời kỳ ổn định ngân sách mới.	Nghị quyết HĐND tỉnh	Sở Tài chính	Các sở, ngành, UBND các huyện/TP	2020; 2025
		Rà soát, phân cấp quản lý thuế	Quyết định UBND Tỉnh	Cục Thuế tỉnh	Các sở, ngành, UBND các huyện/TP	Tháng 11/2018
2	Rà soát, ban hành và sửa đổi các cơ chế chính sách; định mức phân bổ vốn đầu tư, chi thường xuyên từ NSĐP, định mức kinh tế kỹ thuật, suất đầu tư của các ngành kinh tế	Rà soát, ban hành và sửa đổi các cơ chế, chính sách liên quan đến thu, chi NSNN thuộc thẩm quyền của tỉnh	Nghị quyết HĐND, QĐ UBND Tỉnh	Sở Tài chính	Các sở, ngành, UBND các huyện/TP	Qui I/2019
		Tiếp tục rà soát, ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật, suất đầu tư của các ngành kinh tế thuộc ĐP	Quyết định UBND Tỉnh	Các sở ngành chuyên môn	Sở KH&ĐT, Sở Tài chính, các huyện/TP	Qui I/2019
		Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020	Nghị quyết HĐND tỉnh	Sở KH&ĐT	Các sở, ngành, UBND các huyện/TP	2019
		Ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên NSĐP theo hướng kết hợp nhiều tiêu chí phân bổ nhằm nâng cao tính công bằng giữa các đối tượng, lĩnh vực, nhiệm vụ chi và địa bàn; trong mỗi lĩnh vực ngoài những tiêu chí phân bổ theo đầu vào, cần có tiêu chí phân bổ theo nhiệm vụ giao và kết quả đầu ra.	Nghị quyết HĐND tỉnh	Sở Tài chính	Các sở, ngành, UBND các huyện/TP	2020; 2025
3	Tập trung cải cách thủ tục hành chính; Huy động nguồn thu, tìm kiếm và nuôi dưỡng nguồn thu; đánh giá các nguồn có nguy cơ thất thu từ khu vực phi	Đề xuất cơ chế để huy động nguồn thu, tìm kiếm và nuôi dưỡng nguồn thu trên địa bàn	Báo cáo của Cục thuế	Cục Thuế tỉnh	Sở Tài chính; Sở KH&ĐT; Cục Hải quan; UBND các huyện/TP	Qui I/2019
		Đánh giá, rà soát các nguồn có nguy cơ thất thu từ các hoạt động kinh doanh cá thể, kinh doanh không cố định để có giải pháp chống thất thu, gian lận thương mại, nguồn thu phát sinh từ khu vực phi chính thức.	Báo cáo của Cục thuế	Cục Thuế tỉnh	Các sở, ngành, UBND các huyện/TP	Qui I/2019

STT	Nội dung	Công việc	Kết quả đầu ra	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian dự kiến hoàn thành
	chính thức.	Làm việc với các tập đoàn kinh tế, đơn vị chủ quản quản lý hạch toán toàn ngành để đề xuất TW cân đối nguồn thu phát sinh trên địa bàn cho tỉnh	Báo cáo của Cục thuế	Cục Thuế tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài chính, Sở KH&ĐT	Quí II/2019
4	Nâng cao chất lượng lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư sử dụng nguồn NSNN hoặc có nguồn gốc từ NSNN. Kiên quyết không để phát sinh nợ đọng đầu tư xây dựng cơ bản.	Nâng cao chất lượng lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư sử dụng nguồn NSNN hoặc có nguồn gốc từ NSNN.	Các báo cáo thẩm định đầu tư	Sở KH&ĐT; UBND cấp huyện	Các sở, ngành, UBND các huyện/TP	Hàng tháng
		Phân tích toàn diện, khách quan, trung thực tình hình, kết quả quản lý, sử dụng vốn đầu tư công, vốn sự nghiệp (hiệu quả đầu tư; những yếu kém, khuyết điểm và nguyên nhân); đề xuất được dự án, công trình quan trọng, cấp thiết, lĩnh vực, ngành cần ưu tiên đầu tư theo lộ trình; giải pháp cụ thể để khắc phục những hạn chế, yếu kém.	Báo cáo	Sở KH&ĐT; Sở Tài chính	Các sở, ngành, UBND các huyện/TP	Quí I/2019
		Xây dựng cơ chế kiểm tra, giám sát việc thực hiện Luật Đầu tư công và công tác quản lý, sử dụng vốn đầu tư công, vốn sự nghiệp để đảm bảo chống đầu tư dàn trải, chống tham nhũng, lãng phí, nâng cao chất lượng công trình.	Quyết định UBND Tỉnh	Ủy ban Kiểm tra - Thanh tra (bộ phận Thanh tra)	Các sở, ngành liên quan (Bộ phận làm công tác Thanh tra)	Quí I/2019
		Nâng cao chất lượng thẩm định dự án đầu tư	Tờ trình	Sở chuyên ngành, UBND cấp huyện	Sở, ngành liên quan; UBND cấp huyện	
		Xác định danh mục, nguyên tắc, thứ tự ưu tiên đối với các dự án đầu tư mang lại hiệu quả kinh tế cao	Nghị quyết của HĐND tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư, TT TV&XTĐT	Các sở, ngành, UBND các huyện/TP; Hiệp Hội DN	Hàng năm
		Cắt giảm quy mô, điểm dừng kỹ thuật hợp lý để hoàn thành các hạng mục cấp thiết; kiên quyết không để phát sinh nợ xây dựng cơ bản.	Quyết định UBND Tỉnh	Sở KH&ĐT	Các sở, ngành, UBND các huyện/TP	Trong kỳ kế hoạch
5	Tiếp tục thu hút nguồn vốn ODA, vốn tín dụng và các nguồn xã hội hóa, lồng ghép nguồn vốn NSNN để tập trung đầu tư một số chương trình, dự án trọng điểm.	Lập danh mục Dự án trọng điểm, cấp thiết; thực hiện các thủ tục đầu tư theo quy định	Các hiệp định ký kết	Sở KH&ĐT; Sở Tài chính	Các sở, ngành, UBND các huyện/TP	Thường xuyên hàng năm
6	Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tiết kiệm chi ngân sách và cắt giảm các khoản chi, nhiệm vụ chi không hiệu quả để bố trí cho đầu tư phát triển.	Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tiết kiệm chi ngân sách và cắt giảm các khoản chi, nhiệm vụ chi không hiệu quả, dành nguồn lực đầu tư các chương trình, dự án trọng điểm của tỉnh.	Nghị quyết HĐND, QĐ UBND Tỉnh	Sở Tài chính	Các sở, ngành, UBND các huyện/TP, UBND cấp xã	Hàng năm
		Cơ cấu lại nhiệm vụ chi trong từng lĩnh vực chi: Giáo dục - đào tạo, Y tế; NLN, VHTT và du lịch... theo hướng ưu tiên những nhiệm vụ, nội dung chi là thế mạnh trong từng lĩnh vực.	Nghị quyết HĐND, QĐ UBND Tỉnh	Sở Tài chính	Các sở, ngành, UBND các huyện/TP	Hàng năm
	Thực hiện cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập gắn	Tăng dần mức độ tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập, đặc biệt lĩnh vực y tế, GD.	Quyết định UBND Tỉnh	Sở Tài chính	Các sở, ngành, UBND các huyện/TP	Hàng năm

STT	Nội dung	Công việc	Kết quả đầu ra	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian dự kiến hoàn thành
7	với lộ trình thực hiện tính giá dịch vụ sự nghiệp công; chuyển dần sang phương thức đặt hàng và đấu thầu đối với một số dịch vụ công; chuyển đổi một số đơn vị sự nghiệp đủ điều kiện sang công ty cổ phần.	Xây dựng lộ trình thực hiện tính giá dịch vụ sự nghiệp công, chuyển dần sang phương thức đặt hàng, đấu thầu đối với một số dịch vụ công nhà nước không nhất thiết phải thực hiện.	Quyết định UBND Tỉnh	Sở Tài chính	Các sở, ngành, UBND các huyện/TP	Hàng năm
		Chuyển đổi một số đơn vị sự nghiệp đủ điều kiện sang công ty cổ phần; khuyến khích thành lập các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập.	Quyết định UBND Tỉnh	Sở Tài chính; Ban Tổ chức - Nội vụ	Các sở, ngành, UBND các huyện/TP	Hàng năm
8	Phát huy hiệu quả của việc mua sắm tập trung, sử dụng chung các nguồn lực để có thể chia sẻ giữa các cơ quan đơn vị; sử dụng tài sản của đơn vị sự nghiệp công lập để cho thuê và liên doanh, liên kết	Tiếp tục thực hiện hiệu quả của việc mua sắm tập trung, sử dụng chung các nguồn lực để có thể chia sẻ giữa các cơ quan đơn vị.	Quyết định UBND Tỉnh	Sở Tài chính	Các sở, ngành, UBND các huyện/TP	Hàng năm
		Phối hợp xây dựng đề án thành lập Trung tâm điều hành xe công.	Quyết định UBND Tỉnh	Ban Tổ chức - Nội vụ	Sở Tài chính, VP UBND tỉnh	Qui I/2019
		Sử dụng tài sản của đơn vị sự nghiệp công lập để cho thuê và liên doanh, liên kết	Quyết định UBND Tỉnh	Sở chủ quản, UBND cấp huyện	Các sở, ngành, UBND các huyện/TP	Hàng năm
9	Thực hiện công khai, minh bạch trong phân cấp, quản lý thu, chi ngân sách và sử dụng tài sản công; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong quản lý tài chính - NSNN.	Thực hiện công khai, minh bạch trong phân cấp, quản lý thu, chi ngân sách và sử dụng tài sản công.	Báo cáo các đơn vị sử dụng NSNN	Các ngành, các cấp, đơn vị sử dụng NSNN		Hàng năm
		Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong quản lý tài chính - NSNN	Báo cáo của Thanh tra các cấp và các QĐ sử lý	HĐND tỉnh; Thanh tra tỉnh; Thanh tra các sở ngành; UBND cấp huyện	Các sở, ngành, UBND các huyện/TP	Hàng năm
10	Kiến nghị với TW sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ các chế độ, chính sách do TW ban hành cho phù hợp với thực tiễn.	Tập trung cải cách thủ tục hành chính	Các thủ tục hành chính	Các sở, ngành, đơn vị		Hàng năm
		Hướng dẫn thực hiện đối với các chính sách được tích hợp và lồng ghép nguồn lực	Văn bản hướng dẫn	Sở Tài chính; Sở KH&ĐT	Các sở, ngành, UBND các huyện/TP	Qui I/2019
11	Đề xuất giải pháp tái cơ cấu lại hình thức phân bổ và sử dụng vốn đầu tư thuộc 02 Chương trình MTQG	Rà soát những bất cập trong thực hiện phân bổ và sử dụng vốn 02 Chương trình MTQG với thực tiễn của địa phương (So sánh giữa chính sách TW với Bộ tiêu chí tỉnh Hà Giang thoát nghèo bền vững).	Báo cáo	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Tài chính; các sở, ngành có liên quan	Tháng 11/2018
		Tham mưu cho tỉnh đề nghị Trung ương cho chủ trương áp dụng thí điểm cơ chế đặc thù trong sử dụng vốn của 02 Chương trình này.	Văn bản của TW			
		Tham mưu Tỉnh điều chỉnh nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn đầu tư thuộc 02 Chương trình MTQG, đảm bảo phù hợp với Bộ tiêu chí tỉnh Hà Giang thoát nghèo bền vững theo chủ trương của TW.	Nghị quyết HĐND, QĐ UBND Tỉnh			Theo chủ trương của TW (nếu cho phép)
G	ÔNG TIN DỮ LIỆU, QUY HOẠCH					

STT	Nội dung	Công việc	Kết quả đầu ra	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian dự kiến hoàn thành
I	Xây dựng một bộ chỉ tiêu phục vụ công tác đánh giá, điều hành đáng tin cậy	Rà soát, chọn lọc các chỉ tiêu phục vụ cho công tác chỉ đạo, điều hành. Trong đó, phải đảm bảo các tiêu chí sau: (1) Thực sự có ý nghĩa cho công tác chỉ đạo, điều hành; (2) Có thể đo lường; (3) Có thể cập nhật kịp thời và thường xuyên.	Phương án	Sở KH&ĐT	Cục Thống kê, Các sở, ngành liên quan	Qui I/2019
		Đánh giá các chỉ tiêu đã lựa chọn.	Danh sách các chỉ tiêu, khái niệm, công thức tính, phương án thu thập với từng chỉ tiêu.	Cục Thống kê	Các sở, ngành liên quan	Quý IV/2018
		+ Đối với các chỉ tiêu đã có: Rà soát quy trình lấy số liệu của các chỉ tiêu này, xem xét mức độ tin cậy và tính kịp thời của các chỉ tiêu. Nếu chỉ tiêu đã đảm bảo độ tin cậy và tính kịp thời thì sử dụng ngay. Nếu chưa đảm bảo độ tin cậy và tính kịp thời, đề xuất phương án thu thập và cách thức đo lường để đảm bảo độ tin cậy và tính kịp thời.				
		+ Đối với các chỉ tiêu mới: Đưa ra định công thức tính, phương án thu thập cho từng chỉ tiêu.				
		Phân công trách nhiệm rõ ràng với các đơn vị có liên quan trong việc đo lường, theo dõi, phân tích, tổng hợp, báo cáo đối với từng chỉ tiêu.	Bảng phân công trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị đối với từng chỉ tiêu	Sở KH&ĐT	Cục thống kê, Các sở, ngành, đơn vị có liên quan	Quý IV/2018
		Triển khai thu thập, đo lường các chỉ tiêu.	- Bộ số liệu tin cậy, chính xác	Cục Thống kê	Sở KH&ĐT, Các sở, ngành liên quan	Quý I/2019
		Phân tích, đánh giá, điều chỉnh lại các chỉ tiêu nếu cần thiết		Cục Thống kê, Sở KH&ĐT	Các sở, ngành liên quan	Thường xuyên
		Triển khai ứng dụng phần mềm cơ sở dữ liệu phục vụ cho công tác chỉ đạo, điều hành đảm bảo tiện lợi, chính xác, tiết kiệm, hiệu quả.	Bộ giữ liệu	Sở TT&TT	Các sở, ngành liên quan	Qui I/2019
		+ Trước mắt, xây dựng bộ cơ sở dữ liệu thống nhất về các chỉ tiêu đã được đánh giá là đảm bảo các tiêu chí trên và sẵn có.	Bộ cơ sở dữ liệu được quản lý thống nhất đối với các chỉ tiêu (Có thể sử dụng phần mềm excel)	Sở TT&TT	Các sở, ngành liên quan	Quý IV/2018
		+ Xây dựng phần mềm cơ sở dữ liệu dùng chung cho cả tỉnh, có phân quyền và đảm bảo độ linh hoạt.	Một phần mềm cơ sở dữ liệu dùng chung cho tỉnh.	Sở TT&TT	Các sở, ngành liên quan	2019
-	Phân tích, đánh giá, xác định 03 chỉ tiêu then chốt gồm: Việc làm. Thu ngân sách. Tốc độ	Đối với chỉ tiêu việc làm:	Phương án	Sở Lao động	Cục thống kê (đối chứng)	Qui I/2019
		+ Xác định khái niệm, cách thức đo lường.				
		+ Triển khai thu thập số liệu.				
		+ Phân tích, đánh giá thực trạng.				
		+ Đề xuất phương án chuyển đổi trọng tâm tạo việc làm giữa khu vực nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ, du lịch.				

STT	Nội dung	Công việc	Kết quả đầu ra	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian dự kiến hoàn thành
2	tăng tổng sản phẩm bình quân (GRDP) phục vụ công tác điều hành	+ Xây dựng chính sách phù hợp với từng đối tượng để nâng cao chỉ tiêu này.				
		Đối với chỉ tiêu Thu ngân sách: Phân tích, đánh giá kết quả và dự địa thu ngân sách đến từng thành phần cấu thành.	Phương án	Sở Tài chính	Cục thuế, các ngành liên quan	Hàng quí
		Đối với chỉ tiêu GRDP: Thực hiện phân tích, dự báo từng chỉ tiêu thành phần của GRDP.	Báo cáo	Cục Thống Kê		Tháng 6 và tháng 12/2019
		Đề xuất phương án sử dụng chỉ tiêu tạo việc làm và thu ngân sách là chỉ tiêu trọng tâm để xây dựng, phân tích đánh giá các chính sách và thẩm định, phê duyệt các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.	Phương án	Sở KH&ĐT	Các sở, ngành	Quí I/2019
3	Đổi mới phương pháp tổng hợp, đánh giá, báo cáo, tổ chức thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch.	Rà soát toàn bộ các chỉ tiêu giao kế hoạch hàng năm. Phân loại các chỉ tiêu thành 2 loại: (1) Các chỉ tiêu tỉnh giao kế hoạch. (2) Các chỉ tiêu phân cấp, giao quyền cho các sở, ngành, huyện, thành phố thực hiện.	Quyết định giao và văn bản hướng dẫn	Sở KH&ĐT, Cục thống kê	Các sở, ngành, đơn vị có liên quan	Thường xuyên hàng năm
		Xây dựng phương án giám sát, đánh giá quá trình tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ của các đơn vị		Sở KH&ĐT	Các sở, ngành liên quan	
		Xây dựng đề cương, chế độ báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu của các đơn vị.		Sở KH&ĐT	Các sở, ngành liên quan	
		Báo cáo, đề xuất UBND tỉnh điều chỉnh khi cần thiết.	Báo cáo thường kỳ, báo cáo chuyên đề	Sở KH&ĐT	Các sở, ngành liên quan	Hàng tháng
4	Xây dựng một Quy hoạch chung toàn tỉnh có độ linh hoạt cao so với 14 tỉnh miền núi phía Bắc	Rà soát, đánh giá các Quy hoạch hiện tại, xác định chính xác các nội dung đã thực hiện.	Báo cáo	Sở KH&ĐT		Đã thực hiện
		Đánh giá kết quả các nội dung đã thực hiện trong các Quy hoạch, xem xét tính khả thi, mức độ phù hợp để đưa vào Quy hoạch chung của tỉnh.	Báo cáo	Sở KH&ĐT		Đã thực hiện
		Rà soát các lĩnh vực mà nhà nước cần phải quản lý để đưa vào Quy hoạch chung.	Báo cáo	Sở KH&ĐT		Đã thực hiện
		Lựa chọn đơn vị tư vấn để thực hiện tích hợp các Quy hoạch, có tiêu chí đánh giá rõ ràng, minh bạch.	Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn đơn vị tư vấn	UBND tỉnh	Các sở, ngành	Sau khi có văn bản hướng dẫn của Bộ KH&ĐT
		Xác định tiêu chí cụ thể làm tiêu chuẩn đánh giá chất lượng Quy hoạch.	Tiêu chí đánh giá chất lượng quy hoạch	UBND tỉnh	Sở KHĐT tham mưu	Năm 2020
		Xây dựng chương trình hoặc kế hoạch hành động thực hiện Quy hoạch, đảm bảo tính đồng bộ.	Chương trình hoặc Kế hoạch hành động đồng bộ với Quy	UBND tỉnh	Các Sở, ngành tham mưu	Năm 2020

STT	Nội dung	Công việc	Kết quả đầu ra	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian dự kiến hoàn thành
		Thiết lập cơ chế theo dõi, quản lý quá trình thực hiện Quy hoạch một đầu mối.	Cơ chế theo dõi, quản lý quá trình thực hiện Quy hoạch	Sở KH&ĐT	Các sở, ngành, đơn vị có liên quan	Năm 2020
5	Đề xuất phương án giám sát, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của 9 nhóm trong đề án Tái cơ cấu kinh tế của tỉnh.	Xác định chỉ tiêu kết quả thực hiện nhiệm vụ của 9 nhóm.	Danh sách các chỉ tiêu kết quả thực hiện nhiệm vụ của 9 nhóm	Nhóm TT, dữ liệu, quy hoạch	9 nhóm	Quý IV/2018
		Xây dựng đề cương báo cáo, chế độ báo cáo.	Đề cương và chế độ báo cáo			Quý III/2018
		Tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ của 9 nhóm, đánh giá dựa trên kế hoạch và các chỉ tiêu nhóm đã đề ra.	Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện 9 nhóm			Hàng quý
		Báo cáo, đề xuất UBND tỉnh điều chỉnh khi cần thiết.				Thường xuyên
II	TỔ CHỨC BỘ MÁY					
1	Triển khai thực hiện sắp xếp 852 đơn vị sự nghiệp công lập theo Kế hoạch số 172/KH-UBND ngày 31/5/2018 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết 08/NQ-CP ngÀY /01/2018 của Chính phủ và Chương trình số 41-CTr/TU ngày 25/5/2018 của BCH Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 BCH TW khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh	Kế hoạch thực hiện năm 2019	Ban tổ chức - Nội vụ	Các sở, ngành, UBND cấp huyện	Tháng 12/2018
2	Nghiên cứu, triển khai việc sắp xếp đối với 287 tổ chức hành chính; 112 tổ chức hội đặc thù, 58 tổ chức phối hợp liên ngành thuộc tỉnh tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 BCH TW khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Trước mắt tham mưu phương án sáp nhập một số cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh có chức năng nhiệm vụ tương đồng và hướng dẫn các sở, ngành sát nhập, cắt giảm tối đa số lượng các phòng, ban trực thuộc các sở, ngành để giảm đầu mối, giảm cơ cấu lãnh đạo, tăng quản lý đa ngành, đa lĩnh vực theo hướng tinh gọn, hiệu quả, tập trung đầu mối).	Kế hoạch thực hiện năm 2019	Ban tổ chức - Nội vụ	Các sở, ngành, UBND cấp huyện	Tháng 12/2018
3	Xây dựng kế hoạch của UBND tỉnh để cụ thể hóa triển khai thực hiện Kế hoạch số 341-KH/TU ngày 30/7/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ. Xây dựng Chương trình hành động của BCH Đảng bộ tỉnh và Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh.	Kế hoạch UBND Tỉnh	Ban tổ chức - Nội vụ	Ban Tổ chức Tỉnh ủy, các sở, ngành, UBND cấp huyện, đơn vị liên quan	Tháng 12/2018

STT	Nội dung	Công việc	Kết quả đầu ra	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian dự kiến hoàn thành
4	Xây dựng đề án về cơ cấu lại đội ngũ CBCCVC trong hệ thống chính trị (theo hướng Xác định khung số lượng CCVC tối thiểu cần thiết cho các phòng/bộ phận, tỉ lệ cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc ít người, ngạch công chức, hạng viên chức tối thiểu - tối đa và số lượng lãnh đạo cấp phó)		Đề án	Ban tổ chức - Nội vụ	Ban Tổ chức Tỉnh ủy; các sở, ngành, UBND cấp huyện, cơ quan đơn vị liên quan	Tháng 12/2018
5	Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế theo Kế hoạch số 182/KH-UBND ngày 13/6/2018 của UBND tỉnh về tinh giản biên chế công chức hành chính, số lượng người làm việc và lao động hợp đồng theo NĐ 68/2000/NĐ-CP		Kế hoạch thực hiện năm 2019	Ban tổ chức - Nội vụ	Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Tài chính, BHXH tỉnh và các cơ quan, đơn vị và UBND cấp huyện, cấp xã	Tháng 12/2018
6	Triển khai, thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND ngày 10/7/2018 của HĐND tỉnh về việc hỗ trợ CBCCVC, lao động hợp đồng tự nguyện thôi việc, nghỉ công tác chờ đủ tuổi nghỉ hưu		Quyết định của cấp có thẩm quyền	Ban tổ chức - Nội vụ	Các Sở, ngành, UBND cấp huyện, xã	Hàng quí
7	Đẩy mạnh phân cấp, giao quyền, ủy quyền gắn với trách nhiệm giải trình		Quyết định UBND Tỉnh	Ban tổ chức - Nội vụ	Các Sở, ngành, UBND cấp huyện, xã	Quí I/2019
8	Xây dựng cơ chế để cải thiện động lực cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc		Đề án	Sở Tài chính	Ban tổ chức - Nội vụ	Tháng 12/2018
9	Xây dựng cơ chế và sự ủng hộ cho phép CBCCVC trong hệ thống chính trị mạnh dạn, dám nghĩ dám làm, dám đi vào vùng xám		Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Ban tổ chức - Nội vụ	Các thành viên BCĐ Tái cơ cấu kinh tế	Tháng 1/2019
10	Xây dựng cơ chế trách nhiệm của người đứng đầu					
11	Thiết lập các tiêu chí đánh giá CBCCVC theo hướng công khai, minh bạch: Đầu tư trang thiết bị, ứng dụng phần mềm tin học hóa để đánh giá đội ngũ CBCCVC định kỳ hàng tháng gắn với thiết lập và công khai, minh bạch hệ thống theo dõi thực hiện nhiệm vụ đến từng cán bộ, công chức, viên chức cụ thể (Bao gồm thiết lập hệ thống các tiêu chí đánh giá được lựa chọn đơn giản, dễ xác định: Thống kê đầu vào và sản phẩm đầu ra của nhiệm vụ; yêu cầu về kết quả, thời gian thực hiện; ghi nhận kết quả công việc) để đánh giá đúng thực chất năng lực của mỗi cá nhân CBCCVC.		Phần mềm ứng dụng CNTT	Ban tổ chức - Nội vụ	Sở Khoa học và CN, Sở TT&TT; các sở, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã và cơ quan, đơn vị liên quan	Đã triển khai

STT	Nội dung	Công việc	Kết quả đầu ra	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian dự kiến hoàn thành
12	Tăng cường và thúc đẩy hoạt động đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CBCCVC: Thường xuyên mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CBCCVC theo chức danh, vị trí việc làm, kiến thức quản lý nhà nước, nghề nghiệp; bồi dưỡng chuyên môn chuyên ngành; phương pháp, kỹ năng làm việc và cập nhật kiến thức mới cho CBCCVC trên địa bàn.		Kế hoạch, quyết định của UBND tỉnh	Ban tổ chức - Nội vụ	Các sở, ngành, UBND cấp huyện, cơ sở đào tạo bồi dưỡng liên quan	Thường xuyên
13	Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 208/KH-UBND ngày 17/7/2028 của UBND tỉnh về cải thiện, nâng cao chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công tỉnh Hà Giang giai đoạn 1018-2020		Báo cáo đánh giá các chỉ số PAPI	Ban tổ chức - Nội vụ (lĩnh vực Nội vụ)	Các cơ quan HCNN, UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn	Hàng năm
14	Sáp nhập các xã, thôn chưa đạt tiêu chuẩn về diện tích, dân số		Đề án		Sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Đã xây dựng
I	**CHÍNH SÁCH AN SINH XÃ HỘI**					
1	Rà soát lựa chọn các chính sách hỗ trợ đảm bảo có hiệu quả	Rà soát các chính sách hiện hành	Quyết định UBND Tỉnh	Sở Lao động - TBXH	Các ngành thành viên BCĐ	Quí I/2019
2	Xây dựng kế hoạch nâng cao năng lực và nhận thức cho cán bộ và người dân về giảm nghèo gắn với xây dựng nông thôn mới		Hàng năm tập huấn cho 200 cán bộ làm công tác giảm nghèo và người dân thông	Sở Lao động - TBXH	UBND các huyện, TP	Hàng năm
		Đẩy mạnh công tác tuyên truyền	Kế hoạch năm	Sở Lao động - TBXH	Đài PT-TH, Báo, UBND các huyện nghèo	Tháng 12/2018
		Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp	Kế hoạch năm	Sở Lao động - TBXH,	UBND các huyện nghèo	Tháng 12/2018
3			Giảm được số hộ nghèo hàng năm đảm bảo đảm bền vững theo Nghị quyết đề ra; người dân được tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về Giáo dục, Y tế, Nhà ở, nước sạch và vệ sinh và tiếp cận thông tin	Sở Lao động - TBXH,	GD - ĐT, Y Tế, NN&PTNT, Ban Dân tộc, UBND các huyện, TP	2018
		Chương trình 30a	Xây dựng được các cơ sở hạ tầng, phát triển sản xuất, hỗ trợ dạy nghề, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người nghèo	Sở Lao động - TBXH	Sở Nông nghiệp và PTNT ,Ủy ban nhân dân các huyện nghèo	2018
		Chương trình 135	Xây dựng được các cơ sở hạ tầng, phát triển sản xuất, hỗ trợ dạy nghề, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người nghèo	Ban Dân tộc - Tôn giáo	Sở Lao động - TBXH, Sở Nông nghiệp và PTNTỦy ban nhân dân các huyện nghèo,	2018

STT	Nội dung	Công việc	Kết quả đầu ra	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian dự kiến hoàn thành
3	Triển khai có hiệu quả các chính sách về giảm nghèo; nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản cho hộ nghèo, hộ cận nghèo	Hỗ trợ sản xuất, tăng thu nhập, đa dạng hóa sinh kế, giảm nghèo dựa vàocộng đồng, nhân rộng mô hình giảm nghèo bền vững (các xã ngoài CT 30a, 135)	Hỗ trợ hộ nghèo mua cây giống, phân bón để phát triển sản xuất; Xây dựng hằng năm từ 4-5 dự án nhân rông mô hình giảm nghèo.	Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Lao động - TBXH	Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	2018
		Tiếp cận dịch vụ Y tế	Đảm bảo tỷ lệ người dân có thẻ BHYT đạt 98,2% đến năm 2020 và được khám chữa bệnh theo quy định	Sở Y tế phối hợp với	Sở Lao động - TBXH, Sở Tài chính, Bảo hiểm xã hội tỉnhUBND các huyện,TP	2018
		Tiếp cận Giáo dục	Tỷ lệ huy động trẻ từ 6 đến 14 tuổi đến trường đạt 99%,	Sở GD - ĐT, Sở Lao động - TBXH	Sở GD - ĐT, Sở Lao động - TBXH	2018
		Nhà ở cho hộ nghèo	Hỗ trợ hộ nghèo, hộ chính sách về nhà ở (hàng năm có khoảng trên 400 hộ được vay vốn làm nhà ở)	Sở Xây dựng	UBND các huyện, TP	2018
		Cung cấp nước sạch và vệ sinh	90% dân số thành thị được sử dụng nước sạch, 86% dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh; 90% hộ gia đình khu vực nông thôn sử dụng hố xí/nhà tiêu hợp vệ sinh	Sở Nông nghiệp và PTNT Sở Y tế	UBND các huyện, TP	2018
		Tiếp cận về Thông tin	90% hộ dân được tiếp cận, cung cấp đầy đủ thông tin về chính sách	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Lao động - TBXH,	UBND các huyện, TP	2018
4	Huy động nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững		Kế hoạch công tác của ngành năm 2019	Sở Kế hoạch - Đầu tư, Tài chính	Sở Lao động - TBXH, NN&PTNT	Tháng 12/2018
5	Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện		Báo cáo đánh giá	Sở Lao động - TBXH,	Các ngành thành viên BCĐ, Ủy ban nhân dân các huyện, TP	Hàng quí
K	**HÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP**					

STT	Nội dung	Công việc	Kết quả đầu ra	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian dự kiến hoàn thành
1	Nâng cao chất lượng hoạt động của doanh nghiệp hiện hữu trên địa bàn tỉnh	Thực hiện các giải pháp nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI): Tiếp tục giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính; nâng mức cung cấp dịch vụ công trực tuyến lên mức độ 3,4; dịch vụ hóa các chi phí không chính thức.	Đề án tổng thể	Sở KH&ĐT (Trung tâm tư vấn XTĐT)	Các Sở/Ngành, Hội DN Hà Giang, UBND các huyện và thành phố	Quí I/2019
		Tạo cơ hội kinh doanh cho các doanh nghiệp hiện hữu: Đẩy mạnh xã hội hóa các dịch vụ công, cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước; Cung cấp các cơ hội đầu tư trên địa bàn; Kết nối, hợp tác kinh doanh giữa các doanh nghiệp của tỉnh với các doanh nghiệp đầu ngành trên cả nước.				
		Cung cấp các khóa đào tạo quản trị theo nhu cầu doanh nghiệp				
		Thành lập, nâng cao hiệu quả hoạt động của các hiệp hội ngành nghề: Thành lập hội doanh nghiệp tại các huyện, thành phố; Thực hiện hợp nhất các hội ngành nghề là hội viên của Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh; Tăng số lượng doanh nghiệp tham gia các hiệp hội; Liên kết hoạt động giữa các hiệp hội ngành nghề; Thực hiện tốt cam kết giữa UBND tỉnh với hiệp hội doanh nghiệp tỉnh được ký ngày 25/5/2018.				
		Xây dựng kênh tiếp nhận thông tin giải quyết các khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp: Tổ chức đối thoại giữa doanh nghiệp và chính quyền; Xây dựng cổng thông tin hỗ trợ doanh nghiệp; Thành lập tổ giải quyết các khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp.				
		Đẩy mạnh xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo: Thực hiện hiệu quả kế hoạch 144/KH-UBND ngày 26/4/2018 của UBND tỉnh.				
		Hỗ trợ hiệu quả doanh nghiệp trong công tác đào tạo và sử dụng lao động địa phương				
2	Đổi mới công tác XTĐT để thu hut nhà đầu tư chiến lược	Xác định, lựa chọn và chủ động tiếp cận các nhà đầu tư chiến lược, tiềm năng để thu hút đầu tư: Xây dựng tiêu chí lựa chọn; lập danh sách các nhà đầu tư tiềm năng và cung cấp các tài liệu thu hút đầu tư.	Đưa nhiệm vụ vào phần XD đề án tổng thể mục trên	Sở KH&ĐT (Trung tâm Tư vấn và XTĐT)	Các Sở/Ngành, UBND các huyện và thành phố	
		Nâng cao hiệu quả hoạt động đồng hành cùng nhà đầu tư trong triển khai các thủ tục đầu tư dự án tại tỉnh: Xây dựng hệ thống thông tin quản lý dự án đầu tư sử dụng vốn ngoài ngân sách và phát huy hiệu quả hoạt động của tổ công tác hỗ trợ giải quyết các thủ tục đầu tư dự án			Các Sở/Ngành, UBND các huyện và thành phố	
		Xây dựng bản đồ dự án đầu tư: tích hợp quy hoạch chuyên ngành, quy hoạch sử dụng đất, thông tin quỹ đất đầu tư và các dự án đầu tư.			Các Sở/Ngành, UBND các huyện và thành phố	

STT	Nội dung	Công việc	Kết quả đầu ra	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian dự kiến hoàn thành
		Gắn hoạt động xúc tiến đầu tư với xúc tiến du lịch và thương mại			Các Sở/Ngành, UBND các huyện và thành phố	
		Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác thẩm định dự án đầu tư	Dự án được chấp thuận đầu tư	Sở KH&ĐT	Các Sở/Ngành, UBND các huyện và thành phố	Theo hồ sơ dự án
3	Cải thiện khả năng tiếp cận đất đai	Rà soát, điều chỉnh, các quy hoạch chuyên ngành, quy hoạch sử dụng đất phục vụ mục tiêu phát triển KT-XH	Tích hợp theo quy định của Luật Qui hoạch	Sở KH&ĐT	Các Sở/Ngành, UBND các huyện và thành phố	
		Rà soát, điều chỉnh các chính sách về đất đai để tăng tính cạnh tranh trong thu hút đầu tư: Rà soát, điều chỉnh hệ số K và bảng giá các loại đất.	Đã thực hiện	Sở Tài chính	Sở TN&MT, UBND các huyện và thành phố	
		Xây dựng quỹ đất để thu hút dự án đầu tư: Rà soát quỹ đất tập thể, quỹ đất công; sắp xếp lại trụ sở các cơ quan đơn vị; xây dựng đề án quy tụ dân cư.	Dự liệu về quỹ đất thu hút đầu tư	Sở TN&MT	Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp và PTNT và UBND các huyện, thành phố	Hàng năm
		Công khai minh bạch thông tin, chính sách về đất đai	Minh bạch hóa các số liệu về đất đai	Sở TN&MT		Hàng năm
		Xây dựng cơ chế khuyến khích hợp tác, liên kết giữa các doanh nghiệp và người dân trong sản xuất kinh doanh	Quyết định của UBND Tỉnh	Sở KH&ĐT	Các Sở/Ngành, Hội DN Hà Giang; UBND các huyện và thành phố	Qui I/2019
4	Tăng cường khả năng tiếp cận nguồn lực cho DN	Rà soát, bổ sung các cơ chế chính sách ưu đãi, hỗ trợ của tỉnh trong lĩnh vực ưu tiên phù hợp với nguồn lực và hạn chế các ưu đãi, hỗ trợ trực tiếp	Nghị quyết HĐND, QĐ UBND Tỉnh	Sở KH&ĐT	Các Sở/Ngành liên quan	Tháng 12/2018
		Tổ chức thực hiện các giải pháp tăng khả năng tiếp cận vốn tín dụng cho doanh nghiệp: Rà soát đổi mới quy trình thủ tục vay vốn; Nâng cao năng lực thẩm định dự án cho các cán bộ tín dụng cho vay doanh nghiệp, HTX; Giảm số lượng bản gốc mẫu biểu, giảm số lượng chữ ký trên hồ sơ.	Bộ thủ tục hướng dẫn vay vốn	Ngân hàng nhà nước	Các ngân hàng thương mại	Tháng 12/2018
5	Cải thiện chất lượng CSHT kỹ thuật thiết yếu	Cải thiện cung cấp hạ tầng kỹ thuật thiết yếu (điện, viễn thông, nước..)	Đảm bảo điều kiện hoạt động của doanh nghiệp tại các khu vực trọng điểm phát triển ngành, lĩnh vực ưu tiên	UBND các huyện và thành phố	Các Sở, ngành liên quan	Hàng năm
6	Đẩy mạnh chuyển đổi mô hình hộ kinh doanh cá thể lên DN hoặc hợp tác xã.	Bổ sung, xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích hộ kinh doanh cá thể mở rộng qui mô, thành lập DN tư nhân hoặc hợp tác xã (trước mắt sẽ tập trung thí điểm ở TP Hà Giang; huyện Bắc Quang, Vị Xuyên)	Nghị quyết HĐND, QĐ UBND Tỉnh	Sở KH&ĐT	Các Sở/Ngành liên quan	Qui I/2019
L	PHÁT TRIỂN DU LỊCH					

STT	Nội dung	Công việc	Kết quả đầu ra	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian dự kiến hoàn thành
1	Tháo gỡ các điểm nghẽn, kiến tạo các nền tảng về cơ chế và chính sách thích ứng nhằm định hình và thúc đẩy sự phát triển cụm ngành du lịch.	Rà soát, hoàn thiện các chương trình, đề án, cơ chế, chính sách, liên quan đến du lịch thống nhất thành một cơ chế chung, tháo gỡ các trở ngại, rào cản đảm bảo môi trường kinh doanh thông thoáng cho các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động du lịch. Đặc biệt lưu ý đến vấn đề quy hoạch và đất đai; Xây dựng cơ chế hỗ trợ các doanh nghiệp xây dựng sản phẩm du lịch	Đề án	Sở VHTT&DL	Các sở, ngành, UBND các huyện/TP	Quí I/2019
		Quy định về quản lý, khai thác tài nguyên du lịch đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, tập trung quản lý tài nguyên du lịch về một đầu mối đảm bảo tính chuyên môn hóa.	Quy chế	Sở VHTT&DL	Các sở, ngành, UBND các huyện/TP	Quí I/2019
		Nghiên cứu áp dụng các cơ chế chính sách khuyến khích, ưu đãi về thuế, phí dành cho các dự án đầu tư và các hoạt động cung cấp dịch vụ du lịch có tiềm năng đóng góp vào tăng trưởng, tạo việc làm, cải thiện thu nhập và phúc lợi cho người dân.	Điều chỉnh, bổ sung các cơ chế, CS hiện hành	Sở Tài chính	Sở VHTTDL và các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	Hàng quí
		Xây dựng phương án sử dụng đất, tạo quỹ đất để thu hút đầu tư cho các dự án	Phương án	Sở TN&MT	Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan	2018
		Xây dựng các đề án hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong việc thiết kế, xây dựng, sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ, đồ lưu niệm, quà tặng du lịch mang đặc trưng Hà Giang.	Điều chỉnh, bổ sung các cơ chế, CS hiện hành	Sở Công thương	Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	Hàng quí
2	Khuyến khích và thu hút đầu tư tư nhân, nâng cấp các cấu phần lõi của cụm ngành du lịch	Kế hoạch thu hút, khuyến khích đầu tư nâng cấp, phát triển các trung tâm, điểm bán các đặc sản địa phương được chứng nhận.	Các điểm bán hàng	UBND các huyện, thành phố	Sở Công thương, các sở ngành liên quan	Hàng năm
		Phát triển hệ thống dịch vụ nhà hàng, dịch vụ mua sắm, dịch vụ vui chơi, giải trí và các dịch vụ liên quan khác phục vụ du lịch đáp ứng các tiêu chuẩn quốc gia, kiểm soát tốt chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm, đảm bảo sự tin cậy và hài lòng của du khách.	Kế hoạch năm	UBND các huyện, thành phố	Sở VHTTDL, các sở ngành liên quan	Tháng 12/2018
		Ứng dụng công nghệ kỹ thuật số để lập các bản đồ chỉ dẫn du lịch số.	Bản đồ kỹ thuật số	Sở TTTT	Sở VHTTDL, UBND các huyện, thành phố	Quí I/2019
		Xây dựng, nâng cấp, cải tạo khu vực xử lý chất thải, rác thải, nhà vệ sinh du lịch đạt chuẩn đáp ứng yêu cầu và mục tiêu phát triển du lịch	khu xử lý rác thải, nhà vệ sinh đạt chuẩn	UBND các huyện, thành phố	Sở TNMT, Các cơ sở kinh doanh dịch vụ	Hàng năm
		Hoàn thiện Đề án "Xây dựng đô thị thông minh thành phố Hà Giang đến năm 2020" với tầm nhìn "phát triển Hà Giang thành trung tâm du lịch trọng điểm quốc gia, thành phố Hà Giang là cửa ngõ của trung tâm du lịch".	Đề án	Sở TTTT	UBND thành phố	Quí I/2019

STT	Nội dung	Công việc	Kết quả đầu ra	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian dự kiến hoàn thành
		Đầu tư hệ thống điện, cấp thoát nước tại các khu, điểm du lịch đảm bảo phục vụ khách.	Dự án	UBND các huyện, thành phố	Các sở, ngành liên quan	Hàng năm
		Tham mưu phương án bổ sung các bảng biển chỉ dẫn đường dẫn đến các điểm du lịch.	Các biển bảng	UBND các huyện, thành phố	Sở VHTTDL, Sở GTVT	Hàng năm
3	Phân loại và xếp hạng tiềm năng các tài nguyên du lịch, có chính sách bảo tồn, quản lý và khai thác phù hợp; Khuyến khích đầu tư vào các tài nguyên du lịch có giá trị nổi trội	Khôi phục không gian văn hóa chợ phiên	Kế hoạch năm	UBND các huyện, thành phố	Sở Công thương, Sở VHTTDL, Các sở ngành,	Tháng 12/2018
		Đầu tư bảo tồn, tu bổ và phát huy giá trị các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, Phục dựng, bảo tồn một số lễ hội dân gian truyền thống	Kế hoạch	Sở VHTTDL	Các Sở, ngành và các đơn vị liên quan	Hàng năm
		Khôi phục, bảo tồn và phát triển một số làng, nghề thủ công truyền thống	Kế hoạch năm	Sở Công thương	Các Sở, ngành và các đơn vị liên quan	Tháng 12/2018
		Giới thiệu, mời gọi, hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp đầu tư xây dựng sản phẩm du lịch đặc thù trên nền tảng các di sản, văn hóa truyền thống như: Đồng thời khuyến khích nhà đầu tư đề xuất ý tưởng mới trong việc đầu tư xây dựng bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể phục vụ du khách.	Lập các dự án thu hút đầu tư	Sở KHĐT (Trung tâm XTĐT)	Các Sở, ngành và các đơn vị liên quan	Hàng năm
4	Xây dựng các sản phẩm và các chuyên đề du lịch hấp dẫn, có giá trị gia tăng cao dựa trên các lợi thế về tài nguyên du lịch; xây dựng và khuyến khích áp dụng bộ 8 tiêu chuẩn PAACDUUN cho các sản phẩm du lịch.	Xây dựng chiến lược phát triển sản phẩm du lịch Hà Giang	Đề án tổng thể	Sở VHTTDL	UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan	Qui I/2019
		Lập kế hoạch và tổ chức các sự kiện Văn hóa, Thể thao và Du lịch				
		Xây dựng 05 gói sản phẩm du lịch theo các tiêu chuẩn cấp độ khác nhau				
		Xây dựng bộ tiêu chuẩn 6A, bộ 8 tiêu chuẩn cho các sản phẩm du lịch địa phương; xây dựng bộ quy tắc ứng xử,				
5	Khuyến khích thu hút đầu tư vào các hoạt động cung ứng, hỗ trợ và có liên quan	Tiếp cận với các nguồn vốn vay ưu đãi ODA, tổ chức quốc tế, đặc biệt là Ngân hàng Thế giới (WB) đề xuất hỗ trợ các dự án phát triển du lịch cộng đồng gắn với giảm nghèo bền vững.	Dự án kêu gọi đầu tư	Sở KH&ĐT	Các Sở, ngành và các đơn vị liên quan	Qui I/2019
		Tiếp tục thực hiện triển khai Đề án xúc tiến quảng bá du lịch Hà Giang giai đoạn đến 2020 và những năm tiếp theo.	Kế hoạch	Sở VHTT&DL	Sở KHĐT, Sở TC, UBND các huyện và các đơn vị liên quan	Hàng năm
		Nghiên cứu xác định nhu cầu thị trường và các thị trường mục tiêu cần ưu tiên thu hút trong tình hình hiện tại.	Báo cáo kết quả nghiên cứu	Sở VHTT&DL	Các sở, các đơn vị liên quan	Qui II/2019
		Tiếp xúc, mời gọi một số nhân vật nổi tiếng, có đạo đức tốt, có sức ảnh hưởng làm đại sứ du lịch, đại sứ ẩm thực	Đại sứ	Sở VHTT&DL	Các sở, các đơn vị liên quan	2019
		Hình thành diễn đàn trao đổi thông tin, kinh nghiệm về phát triển du lịch giữa cơ quan quản lý với Hiệp hội du lịch, các làng văn hóa du lịch cộng đồng.	Đề án tổ chức sự kiện hàng năm	Sở VHTT&DL	Các sở, các đơn vị liên quan	Qui I/2019

STT	Nội dung	Công việc	Kết quả đầu ra	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian dự kiến hoàn thành
6	Thiết lập các quan hệ hợp tác, liên kết với các đối tác trong nước và quốc tế; thúc đẩy và thực thi các sáng kiến liên kết vùng trong phát triển du lịch.	Cụ thể hóa Chương trình hợp tác đã ký kết với Tổng Cục du lịch, Hàng không Việt Nam, Tổng Công ty Đường Sắt Việt Nam, Uỷ ban phát triển du lịch Vân Nam (Trung Quốc), 8 tỉnh Tây Bắc mở rộng, 6 tỉnh Việt Bắc, Trung tâm Xúc tiến du lịch Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Trung tâm xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch Hà Nội...	Kế hoạch công tác của ngành năm 2019	Sở VHTT&DL	Các sở, ngành, UBND các huyện thành phố	Tháng 12/2018
		Tìm hiểu, nghiên cứu, liên kết với các tổ chức phi chính phủ, các hãng hàng không, các Đại sứ quán nước ngoài tại Việt Nam, các đại sứ quán Việt Nam ở các nước ngoài và mở rộng thiết lập hợp tác với các địa phương của các nước để tổ chức các chương trình xúc tiến đầu tư, quảng bá du lịch, trao đổi giao lưu, đào tạo, học tập kinh nghiệm góp phần đưa hình ảnh du lịch Hà Giang đến gần hơn với bạn bè quốc tế. Thu hút đầu tư từ nước ngoài vào du lịch Hà Giang.	Kế hoạch công tác của ngành năm 2019	Sở ngoại vụ		Tháng 12/2018
		Đẩy mạnh các hoạt động hợp tác quốc tế trên mọi lĩnh vực, tổ chức, tham gia các hội nghị, hội , hội chợ du lịch ở nước ngoài	Kế hoạch	Sở VHTT&DL	Các sở, ngành, UBND các huyện thành phố	Hàng năm
		Liên kết với các Công viên địa chất toàn cầu trên thế giới để tăng cường phối hợp chuyển giao kỹ thuật, công nghệ trong quản lý, xây dựng sản phẩm và quảng bá, kết nối sản phẩm.	Các bản ghi nhớ, hợp tác	Sở VHTTDL (BQL CVĐCTCCNĐ Đồng Văn	Các sở, ngành, UBND các huyện CNĐ	Hàng năm
7	Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án Phát triển nguồn nhân lực du lịch được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 529/QĐ-UBND ngày 28/3/2018.	Kế hoạch	Sở VHTT&DL	UBND các huyện thành phố	2019- 2025
		Giao lưu, trao đổi, hợp tác quốc tế về đào tạo phát triển nguồn nhân lực du lịch; Tranh thủ sự hỗ trợ của quốc tế để thu hút chuyên gia chuyển giao kinh nghiệm, kỹ năng trong quản lý du lịch, xây dựng thương hiệu điểm đến.	Kế hoạch	Sở VHTT&DL	UBND các huyện thành phố	Hàng năm
8	Nâng cấp và hoàn thiện cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý du lịch; nâng cao năng lực cán bộ và chất lượng nhân lực quản lý ngành; xây dựng các cơ chế điều phối và tác nghiệp hiệu quả giữa các sở ngành có liên	Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 02/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ	Các KH, Đề án	Sở VHTT&DL	UBND các huyện thành phố	Qui I/2019
		Phát huy hiệu quả vai trò của Ban chỉ đạo phát triển du lịch và Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Cao nguyên đá Đồng Văn, tỉnh Hà Giang; Phát huy vai trò giữa các cơ quan quản lý nhà nước với Hiệp hội du lịch tỉnh Hà Giang, các doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực du lịch, dịch vụ trong và ngoài tỉnh.				
		Phát huy vai trò của Hiệp hội du lịch Hà Giang				

STT	Nội dung	Công việc	Kết quả đầu ra	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian dự kiến hoàn thành
	quan.	Kiểm tra, kiểm soát việc chấp hành các quy định nhà nước trong hoạt động kinh doanh du lịch và các hoạt động có ảnh hưởng đến du lịch				
		Xây dựng Đề án cơ cấu lại nội bộ ngành về quản lý du lịch				
M	PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP					
1	Tổ chức rà soát, đánh giá lại các khâu trong chuỗi giá trị sản phẩm trong đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Hà Giang giai đoạn 2016-2020;	Thu thập thông tin, dữ liệu, đánh giá kết quả triển khai thực hiện 8 chuỗi giá trị	Báo cáo đề xuất của ngành	Sở NN&PTNT	Sở Công thương, Kế hoạch - ĐT, Khoa học và công nghệ, Ngân hàng Nhà nước, Sở Thông tin, truyền thông và UBND các huyện, TP	Quí I/2019
		Sử dụng "khung cấu trúc cụm ngành nông nghiệp" để nhận diện				
2	Phát triển các sản phẩm chủ lực trong đề án Tái cơ cấu và các sản phẩm đặc sản của địa phương theo chuỗi giá trị, sản xuất theo tiêu chuẩn;	Rà soát, xác định lại về quy mô, vùng thực hiện	Bộ dữ liệu	Sở NN&PTNT	UBND các huyện, TP	Quí I/2019
		Hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân sản xuất theo tiêu chuẩn an toàn (Bao gồm cả	Văn bản hướng dẫn	Sở NN&PTNT	UBND các huyện, TP, cơ sở chế biến	Quí I/2019
		Xây dựng chỉ dẫn địa lý, thương hiệu, nhãn hiệu đối với sản phẩm còn lại trong đề án	Quyết định công nhận	Sở Khoa học và CN;	Sở Nông nghiệp và PTNT; Ban điều phối Chương trình CPRP, UBND các huyện, TP; đơn vị tư vấn	Hàng năm
		Hỗ trợ mẫu mã, bao bì sản phẩm, đồng thời gắn với tem truy suất nguồn gốc	Quyết định của UBND Tỉnh	Sở Công thương	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND các huyện, TP, các cơ sở sản xuất.	Hàng năm
3	Phát triển sản xuất lâm nghiệp bền vững gắn với đa dạng sinh học, bảo vệ môi trường sinh thái (Đã có nhà máy chế biến; tập trung phát triển vùng nguyên liệu);	Bảo vệ nghiêm ngặt diện tích rừng đặc dụng, phòng hộ	Kế hoạch công tác của ngành năm 2019	Sở NN&PTNT	UBND các huyện, TP; các nhà máy chế biến gỗ	Tháng 12/2018
		Đưa giống tốt vào trồng rừng kinh tế				
		Duy trì diện tích đã chứng nhận FFC và tiếp tục mở rộng				
4	Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực - chuyển giao Khoa học kỹ thuật;	Kiện toàn lại đội ngũ khuyến nông xã, thôn bản.	Kế hoạch công tác của ngành năm 2019	Ban Tổ chức - Nội vụ	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND các huyện, TP	Tháng 12/2018
		Tập huấn, huấn luyện cho người dân về kỹ thuật sản xuất an toàn		Sở NN&PTNT	UBND các huyện, TP	
		Xây dựng Chương trình Khoa học và công nghệ phục vụ nông nghiệp, nông thôn		Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND các huyện, TP	

STT	Nội dung	Công việc	Kết quả đầu ra	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian dự kiến hoàn thành
5	Tháo gỡ khó khăn về quỹ đất - thu hút doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp;	Xây dựng danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực, trình UBND tỉnh quyết đ	Quyết định phê duyệt danh mục sản phẩm được hưởng theo Nghị định 57/2018/NĐ-CP	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ngành có liên quan	Quý IV/2018
		Rà soát đất lâm nghiệp và quy hoạch 3 loại rừng; chuyển đổi rừng	Tạo ra quỹ đất giao cho doanh nghiệp			Quý I/2019
6	Nâng cao chất lượng về bảo quản, chế biến sản phẩm tạo giá trị gia tăng	Lựa chọn doanh nghiệp hiện có để hỗ trợ đổi mới công nghệ chế biến	Phấn đấu mỗi sản phẩm Tái cơ cấu có 01 doanh nghiệp trở lên để xây dựng thương hiệu sản phẩm	Sở Công thương, Sở Khoa học và công nghệ	Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh	Năm 2019
7	Mở rộng, tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm;	Tham gia hội nghị kết nối cung cầu; hội chợ thương mại trong điểm trong nước và nước ngoài; đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến quảng bá giới thiệu sản phẩm	Kế hoạch công tác của ngành năm 2019	Sở Công thương	Sở Kế hoạch - ĐT, Doanh nghiệp	Tháng 12/2018
		Thông tin thị trường nông sản Hà Giang (Bản tin theo quý)		Sở Công thương	Sở Nông nghiệp và PTNT	
8	Huy động nguồn lực đầu tư cho nông nghiệp;	Chuẩn bị các dự án ODA	Đầu tư từng bước hoàn thiện hạ tầng cho nông nghiệp	Sở NN&PTNT	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Nông lâm nghiệp	Năm 2019
		Bố trí vốn đầu tư công	Từng bước hoàn thiện Hạ tầng nông nghiệp	Sở Kế hoạch - ĐT	Sở Tài chính; sở NN&PTNT, UBND huyện, TP	Năm 2019
		Hỗ trợ phát triển các sản phẩm đã được xác định	Có sản phẩm chủ lực, đặc hữu có chất lượng cao	Sở Tài chính	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND các huyện, TP	Quý IV/2018
		Huy động xã hội hoá nguồn lực	Bổ sung nguồn vốn đầu tư vào nông nghiệp	UBND huyện, TP	Doanh nghiệp	Hàng năm
9	Củng cố các hình thức tổ chức sản xuất trong nông nghiệp hoạt động có hiệu quả để tổ chức lại sản xuất.	Đào tạo, dạy nghề cho Ban giám đốc HTX, THT nông nghiệp	Kế hoạch công tác của ngành năm 2019	Sở NN&PTNT	Sở Lao động TBXH, Liên Minh HTX	Tháng 12/2018
		Bố trí cán bộ trí thức trẻ về công tác tại HTX nông nghiệp		Sở NN&PTNT	UBND các huyện, TP, HTX nông nghiệp	
		Tháo gỡ vướng mắc tạo điều kiện cho HTX, THT nông nghiệp tiếp cận nguồn vốn vay		Ngân hàng Nhà nước tỉnh	Ngân hàng thương mại, Sở ngành liên quan	
N	**PHÁT TRIỂN KINH TẾ BIÊN MẬU**					
I	Giai đoạn I (2018- 2020)					
		Xây dựng phương án đề xuất với chính phủ đồng tình, ủng hộ tỉnh Hà Giang trở thành cửa ngõ quan trọng trong đầu mối giao thương giữa Việt Nam và Trung Quốc và là đầu mối trung chuyển hàng hóa của các nước trong khu vực vào thị trường Trung Quốc.	Báo cáo đề xuất với Trung ương	Sở Công Thương	Các Sở, ngành liên quan, VP.UBND tỉnh, Trường chính sách công và Quản lý Fulbright	Quí I/2019

STT	Nội dung	Công việc	Kết quả đầu ra	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian dự kiến hoàn thành
1	Tìm kiếm sự đồng thuận và ủng hộ từ Trung ương	Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển kinh tế biên mậu gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh tỉnh Hà Giang giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn đến năm 2025 (Quyết định số 2792/QĐ-UBND ngày 14/11/2016 của UBND tỉnh Hà Giang); Kế hoạch hành động triển khai nhiệm vụ, giải pháp trong quan hệ thương mại Việt - Trung trên địa bàn tỉnh Hà Giang (Kế hoạch số: 156/KH-UBND ngày 02/11/2017 của UBND tỉnh Hà Giang);	Kế hoạch công tác của ngành năm 2019	Sở Công Thương	Các đơn vị được phân công thực hiện nhiệm vụ tại KH số: 175/KH-UBND ngày 15/6/2017 và KH 156/KH-UBND ngày 2/11/2017	Tháng 12/2018
		Triển khai thực hiện Đề án thu hút đầu tư phát triển khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh Hà Giang đến năm 2020, định hướng đến năm 2025 (QĐ số 2165/QĐ-UBND ngày 16/9/2016 của UBND tỉnh Hà Giang);	Kế hoạch công tác của ngành năm 2019	Ban Quản lý KKT	Các đơn vị được phân công thực hiện nhiệm vụ tại KH số: 240/KH-UBND ngày 20/9/2016	Tháng 12/2018
		Kiến nghị, đề xuất Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành liên quan trao đổi với cơ quan đối diện phía Trung Quốc để bổ sung thêm các mặt hàng (Như: Cam sành, sữa, sản phẩm hạt ngũ cốc, các loại quả tươi khác...) vào danh mục hàng hóa được phép nhập khẩu vào thị trường Trung Quốc qua cửa khẩu quốc tế Thanh Thủy - Thiên Bảo và cửa khẩu song phương Xín Mần - Đô Long.	Văn bản đề xuất với Trung ương	Sở Công Thương	Sở Nông nghiệp&PTNT, Hội DN, các DN và các Sở, ban ngành liên quan	Tháng 1/2019
2	Tập trung vào công tác cải cách hành chính, tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp xuất nhập khẩu phát triển	Thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính tại cửa khẩu quốc tế Thanh Thủy theo hình thức "một cửa liên thông điện tử"	Quy chế phối hợp được ban hành và triển khai thực hiện	BQL khu kinh tế	Các cơ quan quản lý chuyên ngành tại cửa khẩu	2018
		Tổ chức cơ chế trao đổi, đối thoại định kỳ với doanh nghiệp để thu nhận thông tin nắm bắt các khó khăn, vướng mắc trong thủ tục hành chính và cơ chế, chính sách liên quan giữa 2 bên trong việc điều hành hoạt động xuất nhập khẩu tại các cửa khẩu; tổ chức trao đổi định kỳ với Ban Quản lý khu hợp tác kinh tế biên giới Malypho (Trung Quốc) trong công tác quản lý, điều hành các hoạt động tại cửa khẩu.	Kế hoạch công tác của ngành năm 2019	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Các Sở, ban,ngành liên quan; các DN	Tháng 12/2018
		Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, điều chỉnh các khoản phí và giá sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương.	Nghị quyết HĐND, QĐ UBND Tỉnh	Sở Tài chính	Các Sở, ban ngành liên quan	Qui I/2019
		Có cơ chế ổn định chính sách giao thương biên mậu trong từng thời kỳ. Chủ trì tổ chức thực hiện có hiệu quả các chính sách về hỗ trợ phát triển kinh tế biên mậu tại địa phương; Cập nhật thường xuyên và tổ chức tuyên truyền các hiệp định thương mại tự do (FTA) đến các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân theo văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh	chính sách được ban hành, các mục tiêu tại KH 175/KH-UBND được thực hiện	Sở Công thương	Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố; Các đơn vị được phân công thực hiện nhiệm vụ tại KH số: 175/KH-UBND ngày 4/6/2018	2018

STT	Nội dung	Công việc	Kết quả đầu ra	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian dự kiến hoàn thành
3	Rà soát lại công tác quy hoạch đất đai khu kinh tế, dọc tuyến biên giới, khu công nghiệp để thu hút các nhà đầu tư	Rà soát, sáp nhập đối với các dự án có quy mô nhỏ, không đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn hiện hành tại Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy; không quy hoạch các dự án có ngành nghề không tương đồng hoặc có ảnh hưởng tiêu cực đến nhau trong cùng một khu công nghiệp. Rà soát tổng thể lại quy hoạch đất đai trong khu kinh tế dọc tuyến từ cửa khẩu Thanh Thủy về Khu công nghiệp Bình Vàng để trong tương lai có thể kêu gọi đầu tư tuyến đường giao thông chiến lược từ cửa khẩu Thanh Thủy về Khu công nghiệp Bình Vàng; Mở rộng khu công nghiệp Bình Vàng giai đoạn 2.	Quyết định của UBND Tỉnh	Ban Quản lý Khu kinh tế	BCHBP tỉnh, Cục HQ, các DN	Quí I/2019
		Xúc tiến, mời gọi các doanh nghiệp đầu tư các dự án sản xuất, kinh doanh có tính liên kết vùng thuộc lĩnh vực kinh tế biên mậu	Các dự án thu hút đầu tư	Sở KH&ĐT (TT tư vấn XTĐT)	Các sở,ban ngành, UBND các huyện biên giới và các DN	Hàng năm
4	Kết nối mạng lưới giao thông và cơ sở hạ tầng logistics	Đề xuất phương án mở rộng, nâng cấp các tuyến đường đấu nối khu vực cửa khẩu với hệ thống quốc lộ và tỉnh lộ. Hoàn thiện các trình tự thủ tục pháp lý để hình thành đường chuyên dụng vận chuyển hàng hóa tại Cửa khẩu quốc tế Thanh Thủy - Thiên Bảo.	Phương án được ban hành, hoàn thiện các thủ tục pháp lý,	Sở Giao thông Vận tải	Các Sở, ban ngành liên quan	2018
		Hoàn thiện đầu tư xây dựng đường chuyên dụng vận chuyển hàng hóa tại Cửa khẩu quốc tế Thanh Thủy - Thiên Bảo.	Các dự án đầu tư hoàn thành	Sở Giao thông Vận tải	Các Sở, ban ngành liên quan	Hàng năm
		Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật khu thương mại biên mậu Nà La theo quy hoạch Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy	Các dự án đầu tư hoàn thành	Ban Quản lý Khu kinh tế	Các sở: GTVT, Xây dựng, Tài chính, KH&ĐT, Công Thương và các DN	Hàng năm
		Hoàn thiện các trình tự thủ tục pháp lý để mở chính thức đối với cửa khẩu song phương Sâm Pun - Điền Bồng; đường chuyên dụng vận chuyển hàng hóa tại cửa khẩu quốc tế Thanh Thủy-Thiên Bảo; hoàn thiện các thu tục pháp lý công nhận chính thức đối với 08 lối mở biên giới theo nội dung biên bản hội đàm giữa 02 phía Hà Giang (VN) và tỉnh Vân Nam, Quang Tây (Trung Quốc).	Các dự án đầu tư hoàn thành	Ban Quản lý Khu kinh tế	Các sở: GTVT, Xây dựng, Tài chính, KH&ĐT, Công Thương và các DN	Hàng năm
5	Phát triển hệ thống cửa khẩu, chợ biên giới, các lối mở	Hoàn thiện trình tự hồ sơ để mở các cặp chợ biên giới theo nội dung biên bản hội đàm giữa 02 phía Hà Giang (VN) và 02 tỉnh Vân Nam, Quảng Tây (Trung Quốc) để thúc đẩy các hoạt động giao thương 2 bên cùng phát triển, góp phần phát triển kinh tế-xã hội theo hướng ổn định và bền vững.	Các chợ biên giới	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh	các thành viên tiểu Ban CTCK	Hàng năm
	Tăng cường giao lưu, hợp tác	Tổ chức trao đổi đoàn cấp cao giữa tỉnh Hà Giang và tỉnh Vân Nam, Quảng Tây (Trung Quốc); Kết nối, thúc đẩy các hoạt động đối ngoại giữa các cơ quan, đơn vị trong tỉnh triển khai các cơ chế hợp tác với các cơ quan đối đẳng phía Trung Quốc để kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong giao lưu, hợp tác giữa hai bên trên tất cả các lĩnh vực.	Số lượng đoàn ra, đoàn vào	Sở Ngoại Vụ	Các Sở, ban, ngành của tỉnh và UBND các huyện, thành phố	2018

STT	Nội dung	Công việc	Kết quả đầu ra	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian dự kiến hoàn thành
6	cùng phát triển với tỉnh Vân Nam và Quảng Tây, Trung Quốc	Duy trì công tác đối ngoại, hội đàm thường niên với Cục Thương Vụ Châu Vân Sơn và Sở Thương mại Quảng Tây, TQ để giải quyết các vấn đề phát sinh trong hoạt động XNK; Giữ mối liên hệ và thường xuyên liên lạc với Chi nhánh Côn Minh của Thương vụ Việt Nam tại Trung Quốc cập nhật thông tin chính sách thương mại, đặc biệt là chính sách biên mậu của phía Trung Quốc để chủ động trong mọi tình huống.	Các cuộc gặp song phương	Sở Ngoại Vụ	Các Sở, ban, ngành của tỉnh và UBND các huyện, thành phố	Hàng năm
		Thực hiện có hiệu quả công tác Xúc tiến thương mại, khai thác và phát triển hiệu quả thị trường Trung Quốc trong quá trình hội nhập.	Tham gia các Hội chợ giữa 02 bên	Sở Công Thương	Sở Ngoại Vụ, BCHBP, BQLKKT, các DN	Hàng năm
II	Giai đoạn II (2021- 2025), tầm nhìn 2030					
1	Tiếp tục thực hiện cải cách hành chính, tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp xuất nhập khẩu phát triển	Duy trì thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính tại cửa khẩu quốc tế Thanh Thủy theo hình thức "một cửa liên thông điện tử"	Kết quả giải quyết các thủ tục hành chính	BQL khu kinh tế	Các cơ quan quản lý chuyên ngành tại cửa khẩu	2021
		Duy trì tổ chức cơ chế trao đổi, đối thoại định kỳ với doanh nghiệp để thu nhận thông tin nắm bắt các khó khăn, vướng mắc trong thủ tục hành chính và cơ chế, chính sách liên quan giữa 2 bên trong việc điều hành hoạt động xuất nhập khẩu tại các cửa khẩu; tổ chức trao đổi định kỳ với Ban Quản lý khu hợp tác kinh tế biên giới Malypho (Trung Quốc) trong công tác quản lý, điều hành các hoạt động tại cửa khẩu.	số lượng hội nghị, cuộc đối thoại, buổi hội đàm	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Các Sở, ban,ngành liên quan; các DN	2021
		Rà soát, điều chỉnh các khoản phí và giá sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương.	Các NQ, QĐ được ban hành	Sở Tài chính	Các Sở, ban ngành liên quan	2021
		Rà soát, điều chỉnh chính sách giao thương biên mậu trong từng thời kỳ. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chính sách về hỗ trợ phát triển kinh tế biên mậu tại địa phương; Cập nhật thường xuyên và tổ chức tuyên truyền nội dung của những hiệp định thương mại tự do (FTA) đến các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân.	Chính sách được rà soát, điều chỉnh ban hành, số lượng các hội nghị, lớp tập huấn, văn bản triển khai thực hiện	Sở Công thương	Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố; Các đơn vị được phân công thực hiện nhiệm vụ tại KH số: 175/KH-UBND ngày 4/6/2018	2021
2	Quy hoạch hệ thống giao thông, phát triển khu cụm công nghiệp và logistic để thu hút	Đề xuất phát triển hệ thống logistic, hình thành khu, cụm công nghiệp trên cơ sở các điều kiện thực tế hiện hữu và lựa chọn các nhà đầu tư có tiềm lực kinh tế, có kinh nghiệm. Đặc biệt chú trọng thu hút các doanh nghiệp tham gia đầu tư vào hoạt động sản xuất chế biến tại khu, cụm công nghiệp, làm gia tăng giá trị sản phẩm hướng đến chính ngạch đáp ứng điều kiện chính sách của chính quyền trung ương Trung Quốc trong xuất nhập khẩu chính ngạch.	Đề án, KH được ban hành, số khu, cụm CN được thành lập, số dự án được thu hút đầu tư	Ban Quản lý Khu kinh tế	Các Sở: Công Thương, GTVT, KH&ĐT; Các DN	2021

STT	Nội dung	Công việc	Kết quả đầu ra	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian dự kiến hoàn thành
	đầu tư	Quy hoạch hệ thống giao thông quy mô đủ lớn trên tuyến đường từ Cửa khẩu quốc tế Thanh Thủy đến thành phố Hà Giang, tuyến đường giao thông phía Đông sông Lô nối thành phố Hà Giang và huyện Vị Xuyên, Bắc Quang; hoàn thành việc kết nối giao thông từ Hà Giang vào cao tốc Nội Bài – Lào Cai	QH được ban hành	Sở Giao thông Vận tải	Các Sở, ban,ngành liên quan	2021
3	Tiếp tục tăng cường các hoạt động đối ngoại	Duy trì tổ chức trao đổi đoàn cấp cao giữa tỉnh Hà Giang và tỉnh Vân Nam, Quảng Tây (Trung Quốc); Kết nối, thúc đẩy các hoạt động đối ngoại giữa các cơ quan, đơn vị trong tỉnh triển khai các cơ chế hợp tác với các cơ quan đối đẳng phía Trung Quốc để kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong giao lưu, hợp tác giữa hai bên trên tất cả các lĩnh vực.	Số lượng đoàn ra, đoàn vào	Sở Ngoại Vụ	Các Sở, ban, ngành của tỉnh và UBND các huyện, thành phố	2021
		Duy trì công tác đối ngoại, hội đàm thường niên với Cục Thương Vụ Châu Văn Sơn và Sở Thương mại Quảng Tây, TQ để giải quyết các vấn đề phát sinh trong hoạt động XNK; Giữ mối liên hệ và thường xuyên liên lạc với Chi nhánh Côn Minh của Thương vụ Việt Nam tại Trung Quốc cập nhật thông tin chính sách thương mại, đặc biệt là chính sách biên mậu của phía Trung Quốc để chủ động trong mọi tình huống.	Số lượng đoàn ra, đoàn vào, thư trao đổi	Sở Công Thương	Sở Ngoại Vụ, BCHBP, BQLKKT, các DN	2021
		Duy trì hoạt động xúc tiến thương mại, khai thác và phát triển hiệu quả thị trường Trung Quốc trong quá trình hội nhập.	Số lượng hội nghị, hội chợ được tổ chức, tham gia	Sở Công Thương	Các DN, các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan	2021
4	Tiếp tục phát triển hệ thống cửa khẩu, chợ biên giới, các lối mở	Hoàn thiện các trình tự thủ tục pháp lý để mở chính thức đối với cửa khẩu Phó Bảng - Đồng Căn và các lối mở còn lại theo kế hoạch phát triển cửa khẩu của tỉnh.	Số lượng cửa khẩu, lối mở được mở	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh	các thành viên tiểu Ban CTCK	2021
		Hoàn thiện trình tự hồ sơ để mở các cặp chợ biên giới theo kế hoạch của tỉnh	Số lượng chợ BG được mở	Sở Công Thương	Các Sở, ban ngành liên quan	2021
		Tiếp tục hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật khu thương mại biên mậu Nà La tại Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy	Hoàn thành hạ tầng kỹ thuật	Ban Quản lý Khu kinh tế	Các sở: GTVT, Xây dựng, Tài chính, KH&ĐT, Công Thương và các DN	2021
5	Công tác xúc tiến, mời gọi đầu tư	Tiếp tục xúc tiến, mời gọi các doanh nghiệp đầu tư các dự án sản xuất, kinh doanh có tính liên kết vùng thuộc lĩnh vực kinh tế biên mậu	Số lượng dự án được thu hút đầu tư	Sở KH&ĐT	Các sở,ban ngành, UBND các huyện biên giới và các DN	2021